UỶ BAN NHÂN DÂN **XÃ THANH THỦY**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 322 /KH-UBND	*Thanh Thủy, ngày 09 tháng 10 năm 2026*

KẾ HOẠCH
Tiếp tục thực hiện chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi năm 2026 và xây dựng Kế hoạch chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi năm 2027 trên địa bàn xã Thanh Thủy

I. CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

Căn cứ các chủ trương, định hướng của Trung ương và của tỉnh Tuyên Quang về phát triển nông nghiệp, nông thôn, chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi theo hướng nâng cao năng suất, chất lượng và giá trị gia tăng;

Căn cứ Quyết định số 1440/QĐ-UBND ngày 02/12/2025 của UBND tỉnh về ban hành Kế hoạch chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất trồng lúa năm 2026;

Căn cứ Thông báo số 152/TB-UBND ngày 29/7/2026 của UBND tỉnh về kết luận của Chủ tịch UBND tỉnh tại Hội nghị đánh giá tiến độ, kết quả thực hiện chuyển đổi cơ cấu giống cây trồng, vật nuôi và nhiệm vụ trọng tâm những tháng cuối năm 2026;

Căn cứ Chỉ thị số 1453/CT-UBND ngày 02/6/2026 của UBND tỉnh về triển khai định hướng phát triển các ngành, lĩnh vực kinh tế giai đoạn 2026-2030 của các xã, phường trên địa bàn tỉnh;

Căn cứ Văn bản số 1763/SNNMT-TTBVTV ngày 31/3/2026 của Sở Nông nghiệp và Môi trường về hướng dẫn, định hướng các địa phương đẩy mạnh chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi theo hướng nâng cao giá trị;

Căn cứ Văn bản số 4921/SNNMT-TTBVTV ngày 17/7/2026 của Sở Nông nghiệp và Môi trường về rà soát, đăng ký diện tích liên kết phát triển vùng nguyên liệu;

Căn cứ Công văn số 5626/SNNMT-TTBVTV ngày 11/8/2026 của Sở Nông nghiệp và Môi trường về việc tiếp tục thực hiện chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi và xây dựng Kế hoạch năm 2027;

Căn cứ tình hình thực tế, điều kiện tự nhiên, đất đai, lao động, tập quán sản xuất và lợi thế phát triển nông nghiệp của xã Thanh Thủy;

UBND xã Thanh Thủy ban hành Kế hoạch tiếp tục thực hiện chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi năm 2026 và xây dựng Kế hoạch chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi năm 2027 trên địa bàn xã như sau:

II. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Tiếp tục thực hiện có hiệu quả chủ trương chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi theo hướng nâng cao năng suất, chất lượng, giá trị sản phẩm và thu nhập cho người dân.

Rà soát, đánh giá đầy đủ kết quả các mô hình, diện tích và quy mô chuyển đổi đã thực hiện trong năm 2026; xác định những mô hình hiệu quả để tập trung chỉ đạo, hỗ trợ và nhân rộng trong năm 2027.

Khai thác tốt tiềm năng, lợi thế về đất đai, khí hậu, nguồn nước, lao động và điều kiện sản xuất của từng thôn; từng bước hình thành các vùng sản xuất hàng hóa tập trung gắn với liên kết tiêu thụ.

Đẩy mạnh chuyển đổi từ sản xuất nhỏ lẻ sang sản xuất hàng hóa, ứng dụng khoa học kỹ thuật, công nghệ cao, chuyển đổi số, sản xuất an toàn, VietGAP, hữu cơ và truy xuất nguồn gốc sản phẩm.

2. Yêu cầu

Việc chuyển đổi phải phù hợp quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, điều kiện thực tế và định hướng phát triển kinh tế - xã hội của xã.

Không chuyển đổi tự phát, manh mún, chạy theo phong trào; ưu tiên những cây trồng, vật nuôi có năng suất, chất lượng, giá trị kinh tế và tín hiệu thị trường tốt.

Các mô hình chuyển đổi phải xác định rõ địa điểm, diện tích/quy mô, số hộ tham gia, đối tượng sản xuất, dự kiến năng suất, sản lượng, giá trị và phương án tiêu thụ.

Gắn chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi với xây dựng vùng nguyên liệu, phát triển sản phẩm chủ lực, OCOP, liên kết doanh nghiệp, hợp tác xã và cơ sở chế biến.

Đối với diện tích đất lúa thực hiện chuyển đổi phải tuân thủ quy định của pháp luật về đất đai, bảo đảm sử dụng đất đúng mục đích, hiệu quả, không để đất bị bỏ hoang. Nội dung này phù hợp yêu cầu của Sở Nông nghiệp và Môi trường đối với các địa phương thực hiện chuyển đổi trên đất trồng lúa.

III. ĐÁNH GIÁ KHÁI QUÁT KẾT QUẢ THỰC HIỆN NĂM 2026

1. Kết quả đạt được

UBND xã đã quan tâm chỉ đạo chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi phù hợp với điều kiện sản xuất của địa phương; từng bước đưa các giống cây trồng, vật nuôi có năng suất, chất lượng và giá trị kinh tế cao vào sản xuất.

Một số mô hình bước đầu cho hiệu quả, tạo việc làm, nâng cao thu nhập và góp phần thay đổi nhận thức của người dân về chuyển đổi phương thức sản xuất.

1.1. Mô hình trồng dâu nuôi tằm của ông Đặng Văn Si - thôn Nặm Ngặt, diện tích 7 ha. Cây dâu sinh trưởng phát triển tốt, đã cho lá để nuôi tắm, xây dựng xong nhà nuôi tằm với diện tích 120m^2.

1.2. Mô hình nuôi cá trắm thương phẩm của ông Hà Vinh Đức - thôn Sửu, diện tích 1.000 m², đã thả 400 kg cá trắm và 50 kg cá Chép. Trọng lượng hiện nay đạt khoảng 1kg - 1,2kg/con; Cá sinh trưởng tốt không có dịch bệnh.

1.3. Mô hình nuôi dê thương phẩm của ông Nông Đức Dũng - thôn Giang Nam, số lượng hiện đạt 75 con, đàn Dê sinh trưởng khỏe mạnh; gia đình tiếp tục tăng số lượng đàn Dê đảm bảo 100 theo kế hoạch.

1.4. Mô hình trồng dâu nuôi tằm của bà Hà Thị Nhẫn - thôn Sửu, diện tích 4 ha, đã trồng xong diện tích, cây dâu phát triển rất tốt chuẩn bị cho thu hoạch lá nuôi tằm.

1.5. Mô hình trồng dưa vàng trong nhà lưới của ông Nông Đình Chiến- thôn Giang Nam, quy mô 800 m², đã cho thu hoạch lứa đầu (của nhà lưới thứ nhất), sản lượng đạt 1.500kg giá trị ước đạt 75 triệu. Hiện gia đình đang triển khai ươm giống trồng cho cả 2 nhà lưới (hiện đã trồng xong nhà lưới thứ nhất).

1.6. Mô hình trồng dâu tây trong nhà lưới của ông Đặng Văn Chạy - thôn Nà Mầu, diện tích nhà lưới 160m^2 đã trồng 510 gốc dâu giống.

Công tác tuyên truyền, tập huấn, hướng dẫn kỹ thuật được quan tâm; người dân từng bước áp dụng các tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất.

2. Tồn tại, hạn chế

Quy mô sản xuất của một số mô hình còn nhỏ; việc nhân rộng các mô hình hiệu quả còn chậm.

Một bộ phận người dân còn thiếu vốn đầu tư, hạn chế về kỹ thuật và khả năng tiếp cận thị trường.

Sản xuất nông nghiệp còn chịu tác động của thời tiết, dịch bệnh, giá vật tư đầu vào và giá cả thị trường.

Liên kết giữa hộ sản xuất với doanh nghiệp, hợp tác xã trong cung ứng vật tư và tiêu thụ sản phẩm chưa thực sự bền vững.

Việc ứng dụng công nghệ cao, chuyển đổi số, truy xuất nguồn gốc và xây dựng thương hiệu sản phẩm còn hạn chế.

3. Nguyên nhân

Nguyên nhân khách quan: Thời tiết diễn biến phức tạp; thị trường nông sản biến động; chi phí sản xuất tăng; quy mô đất sản xuất của hộ dân còn phân tán.

Nguyên nhân chủ quan: Công tác tuyên truyền, hướng dẫn có thời điểm chưa thường xuyên; nguồn lực hỗ trợ mô hình còn hạn chế; năng lực liên kết sản xuất, tiêu thụ của một số hộ dân và tổ chức sản xuất chưa cao.

IV. NHIỆM VỤ TIẾP TỤC THỰC HIỆN TRONG NHỮNG THÁNG CUỐI NĂM 2026

1. Rà soát, đánh giá các mô hình chuyển đổi

Tổ chức rà soát toàn bộ diện tích, quy mô, số hộ tham gia các mô hình chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi năm 2026.

Đánh giá cụ thể từng mô hình về diện tích, số hộ, năng suất, sản lượng, doanh thu, hiệu quả kinh tế, thị trường tiêu thụ, những khó khăn và khả năng nhân rộng.

Lựa chọn các mô hình có hiệu quả thực tế, phù hợp điều kiện địa phương để tiếp tục hỗ trợ, củng cố và nhân rộng.

2. Đẩy mạnh chuyển đổi cơ cấu cây trồng

Tập trung chuyển đổi những diện tích sản xuất kém hiệu quả sang các cây trồng có lợi thế, phù hợp nhu cầu thị trường.

Ưu tiên phát triển cây ăn quả, rau màu, cây công nghiệp, cây dược liệu và các loại cây trồng đặc sản phù hợp với điều kiện của xã.

Đối với diện tích đất trồng lúa chuyển đổi, thực hiện đúng quy định; quản lý chặt chẽ diện tích sau chuyển đổi và tuyệt đối không để đất bỏ hoang.

3. Chuyển đổi cơ cấu vật nuôi

Khuyến khích phát triển các vật nuôi chủ lực, đặc trưng có năng suất, chất lượng và giá trị kinh tế cao như Dê, cá Tầm, cá Bỗng, cầy hương, Dúi, ….

Từng bước phát triển chăn nuôi theo hướng tập trung, an toàn sinh học; ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, cải thiện chất lượng con giống và nâng cao năng suất.

Tăng cường phòng, chống dịch bệnh; thực hiện tiêm phòng đầy đủ, kiểm soát dịch bệnh, vệ sinh chuồng trại và chủ động các biện pháp phòng chống thiên tai.

4. Phát triển kinh tế lâm nghiệp

Thực hiện phát triển rừng trồng gỗ lớn, nâng cao chất lượng và giá trị rừng trồng.

Khuyến khích phát triển kinh tế dưới tán rừng, cây dược liệu, lâm sản ngoài gỗ và các mô hình nông - lâm kết hợp phù hợp.

Tăng cường quản lý, bảo vệ rừng, phòng cháy chữa cháy rừng và quản lý chặt chẽ đất lâm nghiệp. Nội dung này bám sát yêu cầu triển khai Nghị quyết số 90-NQ/TU ngày 12/5/2026 được Sở Nông nghiệp và Môi trường nêu trong Công văn 5626.

V. XÂY DỰNG KẾ HOẠCH CHUYỂN ĐỔI CƠ CẤU CÂY TRỒNG, VẬT NUÔI NĂM 2027

1. Mục tiêu chung

Đẩy mạnh chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi theo hướng nâng cao năng suất, chất lượng, giá trị gia tăng và sức cạnh tranh của sản phẩm; khai thác hiệu quả tiềm năng, lợi thế của xã Thanh Thủy.

Tập trung hình thành các vùng sản xuất hàng hóa tập trung, gắn sản xuất với chế biến, tiêu thụ và phát triển chuỗi giá trị.

Phấn đấu năm 2027 có bước chuyển biến rõ nét về quy mô, chất lượng và hiệu quả kinh tế của các mô hình chuyển đổi.

2. Một số chỉ tiêu dự kiến năm 2027

STT	Nội dung	Chỉ tiêu dự kiến năm 2027
1	Tổng diện tích chuyển đổi cơ cấu cây trồng	5-10 ha
2	Diện tích chuyển đổi sang cây trồng có giá trị kinh tế cao	3-5 ha
3	Diện tích cây ăn quả, cây đặc sản	1-2 ha
4	Diện tích rau màu, cây hàng năm có giá trị cao	8-12 ha
5	Diện tích cây dược liệu/cây trồng phù hợp khác	4-6 ha
6	Số hộ tham gia mô hình chuyển đổi cây trồng	40-60 hộ
7	Số mô hình chăn nuôi chuyển đổi/nâng cấp	5-8 mô hình
8	Số hộ tham gia mô hình chăn nuôi	20-30 hộ
9	Mô hình sản xuất áp dụng quy trình an toàn/VietGAP/hữu cơ	2-3 mô hình
10	Mô hình liên kết sản xuất, tiêu thụ	2-3 mô hình
11	Mô hình ứng dụng khoa học kỹ thuật/chuyển đổi số	2-3 mô hình
12	Sản phẩm được định hướng xây dựng, nâng cấp OCOP	1-2 sản phẩm

3. Định hướng các nhóm cây trồng chủ yếu

a) Cây trồng hàng năm

Rà soát diện tích đất sản xuất có năng suất thấp để chuyển sang các loại rau màu, cây thực phẩm và cây hàng năm có giá trị kinh tế cao, phù hợp điều kiện đất đai và thị trường. Loại cây thực hiện: Trồng rau, dưa, dâu tây, nho hạ đen, sa nhân, măng lục trúc, cây dâu tằm

Khuyến khích áp dụng quy trình sản xuất an toàn, sử dụng giống chất lượng cao, tưới tiết kiệm và ứng dụng cơ giới hóa.

Địa điểm thực hiện: thôn Xà Phìn. Nà Màu, Thanh Sơn, Giang Nam, Nà Sát…

b) Cây ăn quả và cây đặc sản

Lựa chọn các loại cây phù hợp với điều kiện khí hậu, thổ nhưỡng của địa phương và có thị trường tiêu thụ. cây ăn quả (cây Na, Hồng không hạt).

Tập trung hình thành vùng sản xuất có quy mô đủ lớn, đồng nhất về giống, quy trình kỹ thuật và chất lượng sản phẩm.

Địa điểm thực hiện: thôn Xà Phìn. Nà Mầu, Cốc Nghè, Giang Nam, Nà Sát…

c) Cây dược liệu và sản phẩm dưới tán rừng

Khuyến khích phát triển cây dược liệu, lâm sản ngoài gỗ và các mô hình kinh tế dưới tán rừng phù hợp điều kiện sinh thái. Gắn sản xuất với bảo vệ rừng và phát triển sinh kế bền vững.

Địa điểm thực hiện: thôn Xà Phìn. Nà Màu

4. Định hướng chuyển đổi vật nuôi

Tập trung phát triển các vật nuôi có lợi thế của địa phương, có thị trường và khả năng tạo thu nhập ổn định. Khuyến khích chuyển từ chăn nuôi nhỏ lẻ sang chăn nuôi theo hướng tập trung, an toàn sinh học. Ưu tiên sử dụng con giống có nguồn gốc rõ ràng, chất lượng bảo đảm; tăng cường áp dụng quy trình chăm sóc, nuôi dưỡng, phòng bệnh và xử lý chất thải. Chủ động xây dựng liên kết giữa hộ chăn nuôi với hợp tác xã, doanh nghiệp, cơ sở giết mổ, chế biến và tiêu thụ.

5. Định hướng nuôi trồng thủy sản

Rà soát các diện tích mặt nước, ao hồ có điều kiện phù hợp để phát triển nuôi trồng thủy sản theo hướng nâng cao năng suất và chất lượng. Khuyến khích lựa chọn các đối tượng thủy sản có giá trị kinh tế, phù hợp điều kiện nguồn nước và nhu cầu thị trường.

Địa điểm thực hiện: thôn Xà Phìn. Nà Màu, Thanh Sơn

VI. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Tăng cường công tác tuyên truyền

Tuyên truyền để người dân hiểu rõ lợi ích của chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi; giới thiệu các mô hình hiệu quả để người dân học tập, nhân rộng.

Tổ chức tập huấn, hướng dẫn kỹ thuật đến tận thôn, hộ dân.

2. Tăng cường ứng dụng khoa học kỹ thuật

Phối hợp với cơ quan chuyên môn tổ chức chuyển giao tiến bộ kỹ thuật; sử dụng giống mới có năng suất, chất lượng cao.

Khuyến khích ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp tuần hoàn, chuyển đổi số, truy xuất nguồn gốc và thương mại điện tử. Đây cũng là nhóm giải pháp được Sở Nông nghiệp và Môi trường yêu cầu các địa phương chú trọng.

3. Phát triển liên kết sản xuất và tiêu thụ

Chủ động kết nối doanh nghiệp, hợp tác xã, cơ sở chế biến với các hộ sản xuất. Ưu tiên những mô hình có hợp đồng bao tiêu hoặc phương án tiêu thụ sản phẩm rõ ràng. Từng bước hình thành chuỗi giá trị từ sản xuất - sơ chế - chế biến - tiêu thụ.

4. Huy động nguồn lực

Lồng ghép các nguồn vốn từ các chương trình, dự án hỗ trợ phát triển sản xuất; huy động nguồn lực xã hội hóa và nguồn vốn của người dân. Khuyến khích doanh nghiệp, hợp tác xã đầu tư vào vùng sản xuất và liên kết với hộ dân.

5. Tăng cường quản lý nhà nước

Thường xuyên kiểm tra tiến độ các mô hình; kịp thời phát hiện và tháo gỡ khó khăn. Kiểm soát chất lượng giống cây trồng, vật nuôi, vật tư nông nghiệp. Tăng cường công tác phòng, chống dịch bệnh trên cây trồng, vật nuôi; chủ động ứng phó với thiên tai, thời tiết cực đoan.

VII. TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN

Thời gian	Nội dung thực hiện
Tháng 10/2026	Rà soát kết quả chuyển đổi năm 2026; thống kê diện tích, số hộ, mô hình và hiệu quả
Tháng 10-11/2026	Khảo sát điều kiện sản xuất, nhu cầu của người dân; lựa chọn cây trồng, vật nuôi ưu tiên
Tháng 11/2026	Xây dựng danh mục mô hình, diện tích, quy mô và số hộ thực hiện năm 2027
Tháng 11-12/2026	Hoàn thiện dự thảo Kế hoạch, lấy ý kiến các thôn, cơ quan chuyên môn và đơn vị liên quan
Quý I/2027	Tổ chức tuyên truyền, tập huấn, chuẩn bị giống, vật tư và triển khai các mô hình
Quý II-III/2027	Theo dõi, kiểm tra, hướng dẫn kỹ thuật; sơ kết, đánh giá tiến độ
Quý IV/2027	Đánh giá kết quả, nghiệm thu mô hình và đề xuất nhân rộng các mô hình hiệu quả

VIII. PHÂN CÔNG TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Kinh tế

Là cơ quan chủ trì tham mưu UBND xã triển khai Kế hoạch. Chủ trì rà soát, tổng hợp danh mục diện tích, mô hình, cây trồng, vật nuôi chuyển đổi; tham mưu xây dựng Kế hoạch năm 2027.

Theo dõi, kiểm tra tiến độ thực hiện; tổng hợp kết quả, khó khăn, vướng mắc và tham mưu UBND xã báo cáo cơ quan cấp trên. Phối hợp với các cơ quan chuyên môn tổ chức tập huấn, hướng dẫn kỹ thuật, xây dựng mô hình và kết nối tiêu thụ sản phẩm.

2. Các thôn trên địa bàn xã

Tổ chức tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện chuyển đổi theo kế hoạch. Rà soát, đăng ký diện tích, hộ dân và mô hình chuyển đổi; chịu trách nhiệm theo dõi tình hình thực hiện tại địa bàn. Kịp thời báo cáo những khó khăn, vướng mắc phát sinh.

3. Ủy ban MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội

Phối hợp tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và nhân dân tích cực tham gia chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi.

Phát huy vai trò của các tổ chức hội trong xây dựng, nhân rộng các mô hình sản xuất hiệu quả.

4. Trung tâm dịch vụ công xã

Chịu trách nhiệm trong chỉ đạo kỹ thuật sản xuất trồng trọt, chăn nuôi phù hợp với với điều kiện của từng loại cây trồng, vật nuôi; đưa ra công thức thâm canh, công thức luân canh đối với từng loại cây trồng; hướng dẫn chăn nuôi đảm bảo an toàn...

Tổ chức chỉ đạo thực hiện tốt các Mô hình điểm, lấy các mô hình hiệu quả để nhân rộng thực hiện. Theo dõi tình hình sâu bệnh hại đối với từng loại cây trồng ở tất cả các giai đoạn từ khi gieo trồng đến khi thu hoạch và khuyến cáo, hướng dẫn nhân dân cách phòng trừ sâu bệnh hại.

5. Các hợp tác xã, tổ hợp tác và hộ sản xuất

Chủ động xây dựng phương án sản xuất; thực hiện đúng quy trình kỹ thuật.

Tham gia liên kết sản xuất, tiêu thụ; thực hiện các quy định về an toàn thực phẩm, bảo vệ môi trường và truy xuất nguồn gốc.

IX. CHẾ ĐỘ THÔNG TIN, BÁO CÁO

Các thôn, đơn vị và cá nhân được giao thực hiện có trách nhiệm báo cáo tiến độ, kết quả thực hiện về Phòng Kinh tế để tổng hợp.

Phòng Kinh tế tham mưu UBND xã thực hiện chế độ báo cáo định kỳ và đột xuất theo yêu cầu của UBND tỉnh, Sở Nông nghiệp và Môi trường.

Thực hiện theo dõi riêng các chỉ tiêu về diện tích, quy mô, số hộ tham gia, năng suất, sản lượng, giá trị sản phẩm, hiệu quả kinh tế và tình hình tiêu thụ.

Trên đây là Kế hoạch tiếp tục thực hiện chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi năm 2026 và xây dựng Kế hoạch chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi năm 2027 trên địa bàn xã Thanh Thủy./.

Nơi nhận:
- Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh;
- Các Chi cục: Trồng trọt và Bảo vệ thực vật, Chăn nuôi, Thú y và Thuỷ sản, Kiểm Lâm, Phát triển Nông thôn và QLCL;
- Trung tâm Khuyến nông
- Thường trực Đảng uỷ xã;
- Thường trực HĐND xã;
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- Phòng VHXH xã;
- Phòng Kinh tế xã;
- Trung tâm Dịch vụ công xã;
- Trưởng thôn;
- Lưu: VT, KT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

U.B.N.D XÃ THANH THỦY T.TUYÊN QUANG

Lệnh Văn Dự